

**BỘ CÔNG THƯƠNG
TRƯỜNG ĐẠI HỌC SAO ĐỎ

**ĐỀ CƯƠNG CHI TIẾT HỌC PHẦN
KẾ TOÁN THUẾ**

Số tín chỉ: 4

Trình độ đào tạo: Đại học

Ngành đào tạo: Kế toán

Năm 2020

ĐỀ CƯƠNG CHI TIẾT HỌC PHẦN

Trình độ đào tạo: Đại học
Ngành đào tạo: Kế toán

1. Tên học phần: Kế toán thuế

2. Mã học phần: KTOAN 008

3. Số tín chỉ: 4 (2, 2)

4. Trình độ cho sinh viên

- Năm thứ ba - Trình độ đại học chính quy.

- Năm thứ nhất - Trình độ đại học liên thông.

5. Phân bổ thời gian

- Lên lớp: 30 tiết lý thuyết, 60 tiết thực hành.

- Tự học: 120 giờ.

6. Điều kiện tiên quyết

Sinh viên phải học xong học phần Kế toán doanh nghiệp và học phần Luật kế toán.

7. Giảng viên

STT	Học hàm, học vị, họ tên	Số điện thoại	Email
1	ThS. Nguyễn Thị Quỳnh	0977.567.238	Quynhnguyen.neu@gmail.com
2	ThS. Vũ Thị Lý	0976.365.265	Lyvu1985@gmail.com
3	ThS. Đinh Thị Kim Thiết	0389.037.289	Duongkhanh2010@gmail.com

8. Mô tả nội dung của học phần

Kế toán thuế là một môn khoa học xã hội, nó phản ánh bản chất và nội dung hạch toán các nghiệp vụ kinh tế phát sinh liên quan đến các khoản thuế phải nộp cho ngân sách Nhà nước. Học phần kế toán thuế trang bị cho sinh viên những kiến thức cơ bản về nội dung, phương pháp khai báo thuế trong doanh nghiệp và tính toán các khoản thuế phải nộp.

9. Mục tiêu và chuẩn đầu ra học phần

9.1. Mục tiêu

Mục tiêu học phần thỏa mãn mục tiêu của chương trình đào tạo:

Mục tiêu	Mô tả	Mức độ theo thang đo Bloom	Phân bổ mục tiêu học phần trong CTĐT
MT1	Kiến thức		
MT1.1	Có kiến thức cơ bản về kế toán thuế giá trị	2	[1.2.1.2a]

Mục tiêu	Mô tả	Mức độ theo thang đo Bloom	Phân bổ mục tiêu học phần trong CTĐT
	gia tăng (GTGT), kế toán thuế xuất nhập khẩu, kế toán thuế tiêu thụ đặc biệt, kế toán thuế thu nhập cá nhân, kế toán thuế thu nhập doanh nghiệp.		
MT1.2	Vận dụng tài khoản sử dụng, nguyên tắc hạch toán, phương pháp hạch toán ghi sổ các nghiệp vụ kinh tế phát sinh, lập các mẫu bảng liên quan đến kế toán thuế trong các doanh nghiệp, tổ chức kinh tế.	3	[1.2.1.2a]
MT2	Kỹ năng		
MT2.1	Có khả năng định khoản, ghi sổ được các nghiệp vụ kinh tế phát sinh liên quan đến thuế GTGT, thuế xuất nhập khẩu, thuế tiêu thụ đặc biệt, thuế thu nhập cá nhân, thuế thu nhập doanh nghiệp.	3	
MT2.2	Xác định được mức thuế suất, giá tính thuế của thuế GTGT, thuế xuất nhập khẩu, thuế tiêu thụ đặc biệt của các loại hàng hóa. Xác định được thu nhập chịu thuế thu nhập cá nhân, thuế thu nhập doanh nghiệp.	3	[1.2.2.1]
MT2.3	Lập được hồ sơ quyết toán thuế GTGT, thuế tiêu thụ đặc biệt (TTBĐ), thuế xuất nhập khẩu (XNK), thuế thu nhập cá nhân (TNCN), thuế thu nhập doanh nghiệp (TNDN).	3	
MT3	Mức tự chủ và trách nhiệm		
MT3.1	Có năng lực làm việc độc lập, làm việc theo nhóm và chịu trách nhiệm trong công việc, tuân thủ đúng luật thuế, luật kế toán.	4	[1.2.3.1]
MT3.2	Có thái độ tích cực trong học tập và chịu trách nhiệm với các nhiệm vụ được phân công.	4	[1.2.3.1]

9.2. Chuẩn đầu ra

Sự phù hợp của chuẩn đầu ra học phần với chuẩn đầu ra của chương trình đào tạo:

CDR học phần	Mô tả	Thang đo Bloom	Phân bổ CDR học phần trong CTĐT
CDR1	Kiến thức		
CDR1.1	Phân tích được khái niệm, căn cứ tính thuế, phương pháp tính thuế, các trường hợp được miễn thuế, giảm thuế, hoàn thuế GTGT, thuế xuất nhập khẩu, thuế tiêu thụ đặc biệt, thuế thu nhập cá nhân, thuế thu nhập doanh nghiệp.	3	[2.1.4]
CDR1.2	Phân tích được phương pháp kế toán thuế GTGT, thuế xuất nhập khẩu, thuế tiêu thụ đặc biệt, thuế thu nhập cá nhân, thuế thu nhập doanh nghiệp.	4	
CDR1.3	Phân tích được phương pháp kê khai thuế GTGT, thuế TNCN, thuế TNDN.	3	
CDR1.4	Xác định được tổng thu nhập, thu nhập miễn thuế, thu nhập chịu thuế, các khoản giảm trừ, thu nhập tính thuế thu nhập cá nhân.	4	[2.1.5]
CDR1.5	Trình bày được các khoản chi phí không hợp lý, chi phí hợp lý, nhuận tính thuế thu nhập doanh nghiệp.	4	
CDR2	Kỹ năng		
CDR2.1	Ghi sổ được các nghiệp vụ kinh tế phát sinh liên quan đến thuế GTGT, thuế xuất nhập khẩu, thuế tiêu thụ đặc biệt, thuế thu nhập cá nhân, thuế thu nhập doanh nghiệp.	3	[2.2.1]
CDR2.2	Xác định được mức thuế suất, giá tính thuế của thuế GTGT, thuế xuất nhập khẩu, thuế tiêu thụ đặc biệt của các loại hàng hóa. Xác định được thu nhập chịu thuế thu nhập cá nhân, thuế thu nhập doanh nghiệp.	4	
CDR2.3	Vận dụng luật thuế, luật kế toán, chế độ kế toán trong tổ chức công tác kế toán tại các đơn vị và truyền đạt, trao đổi nghiệp vụ chuyên môn.	5	[2.2.7]
CDR3	Mức tự chủ và trách nhiệm		
CDR3.1	Có khả năng làm việc độc lập hoặc làm việc theo nhóm, chịu trách nhiệm cá nhân và trách nhiệm đối với nhóm trong điều kiện làm việc thay đổi.	4	[2.3.1]
CDR3.2	Có năng lực hướng dẫn, giám sát người khác cùng	5	[2.3.2]

CDR học phần	Mô tả	Thang đo Bloom	Phân bố CDR học phần trong CTĐT
	thực hiện nhiệm vụ chuyên môn.		
CDR3.3	Tự định hướng, đưa ra kết luận và bảo vệ quan điểm cá nhân trong lĩnh vực kế toán.	5	[2.3.3]

10. Ma trận liên kết nội dung với chuẩn đầu ra học phần

Chương	Nội dung học phần	Chuẩn đầu ra của học phần										
		CDR1					CDR2			CDR3		
		CDR 1.1	CDR 1.2	CDR 1.3	CDR 1.4	CDR 1.5	CDR 2.1	CDR 2.2	CDR 2.3	CDR 3.1	CDR 3.2	CDR 3.3
1	Chương 1. Kế toán thuế GTGT 1.1. Thuế GTGT 1.2. Kế toán thuế GTGT	x	x	x			x	x	x	x	x	x
2	Chương 2. Kế toán thuế xuất nhập khẩu 2.1. Những vấn đề chung về thuế xuất nhập khẩu 2.2. Nội dung phạm vi áp dụng 2.3. Miễn thuế, giảm thuế, hoàn thuế xuất khẩu, nhập khẩu 2.4. kê khai thuế xuất khẩu, thuế nhập khẩu 2.5. Kế toán thuế xuất khẩu, nhập khẩu	x	x				x	x	x	x	x	x
3	Chương 3. Kế toán thuế tiêu thụ đặc biệt 3.1. Những vấn đề chung về thuế tiêu thụ đặc biệt 3.2. Nội dung phạm vi áp dụng 3.3. Căn cứ và phương pháp tính thuế tiêu thụ đặc biệt 3.4. Đăng ký, kê khai nộp thuế, quyết toán, hoàn thuế 3.5. Hướng dẫn lập tờ khai thuế và các bảng có liên quan 3.6. Kế toán thuế tiêu thụ đặc biệt	x	x				x	x	x	x	x	x
4	Chương 4. Kế toán thuế thu nhập doanh nghiệp 4.1. Những vấn đề chung về kế toán thuế thu nhập doanh nghiệp 4.2. Kế toán thuế thu nhập doanh nghiệp	x	x	x		x	x	x	x	x	x	x
5	Chương 5. Thuế thu nhập cá nhân	x	x	x	x		x	x	x	x	x	x

Chương	Nội dung học phần	Chuẩn đầu ra của học phần										
		CDR1					CDR2			CDR3		
		CDR 1.1	CDR 1.2	CDR 1.3	CDR 1.4	CDR 1.5	CDR 2.1	CDR 2.2	CDR 2.3	CDR 3.1	CDR 3.2	CDR 3.3
	5.1. Nội dung cơ bản của pháp luật về thu nhập cá nhân 5.2. Phương pháp tính thuế thu nhập cá nhân phải nộp 5.3. Đăng ký thuế, khấu trừ thuế, khai thuế, quyết toán thuế, hoàn thuế											

11. Đánh giá học phần

11.1. Kiểm tra và đánh giá trình độ

Chuẩn đầu ra	Mức độ thành thạo được đánh giá bởi
CDR1	Bài tập áp dụng, điểm thường xuyên, thảo luận nhóm.
CDR2	Bài tập áp dụng, kiểm tra giữa học phần, thi kết thúc học phần.
CDR3	Bài tập áp dụng, điểm thường xuyên, thi kết thúc học phần.

11.2. Cách tính điểm học phần: Tính theo thang điểm 10 sau đó chuyển thành thang điểm chữ và thang điểm 4

STT	Điểm thành phần	Quy định	Trọng số	Ghi chú
1	Điểm thường xuyên, đánh giá nhận thức, thái độ thảo luận, chuyên cần của sinh viên, ...	01 điểm	20%	Điểm trung bình các lần đánh giá.
2	Kiểm tra giữa học phần	01 điểm	30%	
3	Thi kết thúc học phần	01 điểm	50%	

11.3. Phương pháp đánh giá

- Điểm thường xuyên, đánh giá nhận thức, thái độ thảo luận, chuyên cần của sinh viên, ... được đánh giá thông qua ý thức học tập, tỉ lệ hiện diện của sinh viên trên lớp, tinh thần tác phong xây dựng bài, thái độ thảo luận, hoạt động nhóm và tinh thần thực hiện nhiệm vụ tự học.

- Kiểm tra giữa học phần được thực hiện sau khi sinh viên học được nửa chương trình, đánh giá theo hình thức tự luận:

- + Thời gian làm bài: 90 phút.
- + Sinh viên không sử dụng tài liệu.

- Thi kết thúc học phần theo hình thức tự luận:

- + Thời gian làm bài: 90 phút.
- + Sinh viên không sử dụng tài liệu.

12. Yêu cầu học phần

- Yêu cầu về nghiên cứu tài liệu: Đọc các tài liệu về luật thuế.
- Yêu cầu về làm bài tập: Làm đầy đủ các bài tập áp dụng, các chủ đề tự học theo nhóm.
- Yêu cầu về thái độ học tập: Chuẩn bị đầy đủ tài liệu và dụng cụ trước khi đến lớp. Ghi chép và tích cực làm các chủ đề tự học, tự nghiên cứu.
- Yêu cầu về chuyên cần: Sinh viên tham dự tối thiểu 80% thời lượng của học phần.
- Yêu cầu về kiểm tra giữa học phần và thi kết thúc học phần: Sinh viên thực hiện theo kế hoạch tiến độ, quy chế.

13. Tài liệu phục vụ học phần

- **Tài liệu bắt buộc:**

[1] Trường Đại học Sao Đỏ, (2020), *Kế toán thuế*.

- Tài liệu tham khảo:

[2] Thông tư số 200/2014/TT-BTC ngày 22/12/2014, Bộ tài chính, 2014.

[3] Thông tư số 219/2013/TT-BTC ngày 31/12/2013, Bộ tài chính, 2013.

[4] Thông tư số 78/2014/TT-BTC ngày 18/6/2014, Bộ tài chính, 2014.

14. Nội dung chi tiết học phần và phương pháp dạy - học

TT	Nội dung giảng dạy	Số tiết	Phương pháp dạy - học	CĐR học phần
1	<p>Chương 1. Kế toán thuế giá trị gia tăng Mục tiêu chương: Trình bày được khái niệm, căn cứ tính thuế, phương pháp tính thuế, các trường hợp được miễn thuế, giảm thuế, hoàn thuế GTGT. Trình bày được phương pháp kế toán thuế GTGT, phương pháp kê khai thuế GTGT. Tính được số thuế GTGT đầu ra, thuế GTGT đầu vào, thuế GTGT được khấu trừ, thuế GTGT phải nộp. Định khoản được các nghiệp vụ kinh tế phát sinh liên quan đến thuế GTGT. Lập được các tờ khai thuế GTGT hàng tháng, quý, năm.</p> <p>Nội dung cụ thể: 1.1. Thuế giá trị gia tăng 1.1.1. Những vấn đề chung 1.1.2. Căn cứ tính thuế giá trị gia tăng 1.1.3. Phương pháp tính thuế giá trị gia tăng 1.1.4. Đăng ký, kê khai nộp thuế, quyết toán, hoàn thuế giá trị gia tăng 1.1.5. Hướng dẫn sử dụng hóa đơn 1.1.6. Hướng dẫn lập sử dụng hóa đơn giá trị gia tăng 1.2. Kế toán thuế giá trị gia tăng 1.2.1. Kế toán thuế giá trị gia tăng</p>	18 (6LT, 12TH)	<p>- Thuyết trình; Dạy học dựa trên vấn đề; Tổ chức học theo nhóm</p> <p>- Giảng viên: + Giải thích các khái niệm, định nghĩa. + Nêu vấn đề, hướng dẫn sinh viên giải quyết vấn đề. + Giao bài tập cho cá nhân, các nhóm. + Nhận xét và đánh giá.</p> <p>- Sinh viên: + Đọc trước tài liệu: [1]: Chương 1; [2]: Chương 1; [3]: Chương 1; 2 ; 4 + Lắng nghe, ghi chép và giải quyết các vấn đề.</p>	CĐR1.1, CĐR1.2, CĐR1.3, CĐR2.1, CĐR2.2, CĐR2.3, CĐR3.1, CĐR3.2, CĐR3.3.

TT	Nội dung giảng dạy	Số tiết	Phương pháp dạy - học	CĐR học phần
	<p>theo phương pháp khấu trừ thuế</p> <p>1.2.2. Kế toán thuế giá trị gia tăng theo phương pháp trực tiếp</p> <p>Bài tập chương 1</p> <p>Bài thực hành số 01: kê khai, nộp thuế giá trị gia tăng.</p> <p>Bài thực hành số 01 (tiếp): kê khai thuế giá trị gia tăng theo phương pháp khấu trừ.</p> <p>Bài thực hành số 01 (tiếp): kê khai thuế giá trị gia tăng theo phương pháp trực tiếp.</p>			
2	<p>Chương 2. Kế toán thuế xuất nhập khẩu</p> <p>Mục tiêu chương: Trình bày được khái niệm, căn cứ tính thuế, phương pháp tính thuế, các trường hợp được miễn thuế, giảm thuế, hoàn thuế XNK. Trình bày được phương pháp kế toán thuế XNK, phương pháp kê khai thuế XNK. Tính được số thuế NK, thuế XK, thuế XNK phải nộp, thuế XNK được bù trừ.</p> <p>Định khoản được các nghiệp vụ kinh tế phát sinh liên quan đến thuế XNK. Lập được các tờ khai thuế XNK hàng tháng, quý, năm.</p> <p>Nội dung cụ thể:</p> <p>2.1. Những vấn đề chung về thuế xuất nhập khẩu</p> <p>2.2. Nội dung phạm vi áp dụng</p> <p>2.3. Miễn thuế, giảm thuế, hoàn thuế xuất khẩu, nhập khẩu</p> <p>2.4. Kê khai tính thuế xuất khẩu, thuế nhập khẩu</p> <p>2.5. Kế toán thuế xuất khẩu, nhập khẩu</p>	18 (6LT, 12TH)	<p>Thuyết trình; Phương pháp động não; Tổ chức học theo nhóm</p> <p>- Giảng viên:</p> <ul style="list-style-type: none"> + Giải thích các khái niệm. + Nêu vấn đề cần giải quyết. + Giao bài tập cho cá nhân, các nhóm. + Nhận xét và đánh giá. <p>- Sinh viên:</p> <ul style="list-style-type: none"> + Đọc trước tài liệu: <ul style="list-style-type: none"> [1]: Chương 2; [2]: Chương 2; [3]: Chương 3; + Lắng nghe, ghi chép và giải quyết các vấn đề. + Làm bài tập cá nhân, theo nhóm trong [1]: Chương 2, Bài 2.1- 2.4. 	CĐR1.1, CĐR1.2, CĐR2.1, CĐR2.2, CĐR2.3, CĐR3.1, CĐR3.2, CĐR3.3.

TT	Nội dung giảng dạy	Số tiết	Phương pháp dạy - học	CĐR học phần
	2.5.1. Tài khoản sử dụng 2.5.2. Phương pháp hạch toán thuế nhập khẩu 2.5.3. Phương pháp hạch toán thuế xuất khẩu 2.5.4. Kế toán ủy thác thuế xuất nhập khẩu Bài tập chương 2 Bài thực hành số 02: Kê khai thuế xuất, nhập khẩu. Bài thực hành số 02 (tiếp): Kê khai, nộp thuế xuất khẩu. Bài tập thực hành số 02 (tiếp) : Kê khai, nộp thuế nhập khẩu.			
3	Chương 3. Kế toán thuế tiêu thụ đặc biệt Mục tiêu chương: Trình bày được khái niệm, căn cứ tính thuế, phương pháp tính thuế, các trường hợp được miễn thuế, giảm thuế, hoàn thuế TTĐB. Trình bày được phương pháp kế toán thuế TTĐB, phương pháp kê khai thuế TTĐB. Tính được số thuế TTĐB phát sinh, thuế TTĐB phải nộp, thuế TTĐB được bù trừ. Định khoản được các nghiệp vụ kinh tế phát sinh liên quan đến thuế TTĐB. Lập được các tờ khai thuế TTĐB hàng tháng, quý, năm. Nội dung cụ thể: 3.1. Những vấn đề chung về thuế tiêu thụ đặc biệt 3.2. Nội dung phạm vi áp dụng 3.3. Căn cứ và phương pháp tính thuế tiêu thụ đặc biệt	18 (6LT, 12TH)	Thuyết trình; Phương pháp động não; Tổ chức học theo nhóm - Giảng viên: + Giải thích các khái niệm. + Đưa nội dung tranh luận. + Giao bài tập cho các nhóm. + Nhận xét và đánh giá. - Sinh viên: + Đọc trước tài liệu: [1]: Chương 3; [3]: Chương 3 + Lắng nghe, ghi chép, tranh luận và phản biện. + Làm bài tập theo nhóm trong [1]: Chương 3, Bài 3.1-3.3.	CĐR1.1, CĐR1.2, CĐR2.1, CĐR2.2, CĐR2.3, CĐR3.1, CĐR3.2, CĐR3.3.

TT	Nội dung giảng dạy	Số tiết	Phương pháp dạy - học	CĐR học phần
	<p>3.4. Đăng ký, kê khai nộp thuế, quyết toán, hoàn thuế</p> <p>3.5. Hướng dẫn lập tờ khai thuế và các bảng có liên quan</p> <p>3.6. Kế toán thuế tiêu thụ đặc biệt</p> <p>Bài tập chương 3</p> <p>Kiểm tra giữa học phần</p> <p>Bài thực hành số 03: Kê khai và nộp thuế TTĐB.</p> <p>Bài thực hành số 03 (tiếp): Kê khai thuế TTĐB.</p> <p>Bài thực hành số 03 (tiếp): Kê khai và quyết toán thuế TTĐB.</p>			
4	<p>Chương 4. Kế toán thuế thu nhập doanh nghiệp</p> <p>Mục tiêu chương: Trình bày được khái niệm, căn cứ tính thuế, phương pháp tính thuế, các trường hợp được miễn thuế, giảm thuế, hoàn thuế TNDN. Trình bày được phương pháp kế toán thuế TNDN, phương pháp kê khai thuế TNDN. Tính được số thuế TNDN phát sinh, thuế TNDN phải nộp. Định khoản được các nghiệp vụ kinh tế phát sinh liên quan đến thuế TNDN. Lập được các tờ khai thuế TNDN.</p> <p>4.1. Những vấn đề chung về kế toán thuế thu nhập doanh nghiệp</p> <p>4.1.1. Khái niệm</p> <p>4.1.2. Tác dụng</p> <p>4.1.3. Đối tượng không thuộc diện chịu thuế thu nhập doanh nghiệp</p> <p>4.1.4. Căn cứ tính thuế thu nhập doanh nghiệp</p>	18 (4LT, 12TH 2KT)	<p>Thuyết trình; Dạy học dựa trên vấn đề; Tổ chức học theo nhóm</p> <p>- Giảng viên:</p> <ul style="list-style-type: none"> + Giải thích các khái niệm. + Nêu vấn đề, hướng dẫn sinh viên giải quyết vấn đề. + Giao bài tập cho cá nhân, các nhóm. + Nhận xét và đánh giá. <p>- Sinh viên:</p> <ul style="list-style-type: none"> + Đọc trước tài liệu: [1]: Chương 4; [3]: Mục 4.3-4.4. + Lắng nghe, ghi chép và giải quyết các vấn đề. + Làm bài tập cá nhân, theo nhóm trong [1]: Chương 4, Bài 4.1-4.3. + Làm bài kiểm tra giữa học phần. 	CĐR1.1, CĐR1.2, CĐR1.3, CĐR1.5, CĐR2.1, CĐR2.2, CĐR2.3, CĐR3.1, CĐR3.2, CĐR3.3.

TT	Nội dung giảng dạy	Số tiết	Phương pháp dạy - học	CĐR học phần
	<p>4.1.5. Căn cứ tính thuế thu nhập doanh nghiệp</p> <p>4.1.6. Miễn giảm thuế thu nhập doanh nghiệp</p> <p>4.1.7. Đăng ký, kê khai nộp thuế, quyết toán thuế</p> <p>4.1.8. Hướng dẫn lập tờ khai tự quyết toán thuế thu nhập doanh nghiệp</p> <p>4.2. Kế toán thuế thu nhập doanh nghiệp</p> <p>Kiểm tra giữa học phần</p> <p>Bài thực hành số 04: Kê khai các khoản thu nhập của doanh nghiệp.</p> <p>Bài thực hành số 04 (tiếp): Kê khai các khoản chi phí của doanh nghiệp.</p> <p>Bài thực hành số 04 (tiếp): Lập tờ khai thuế thu nhập doanh nghiệp.</p>			
5	<p>Chương 5. Thuế thu nhập cá nhân</p> <p>Mục tiêu chương: Trình bày được khái niệm, căn cứ tính thuế, phương pháp tính thuế, thu nhập tính thuế, thu nhập chịu thuế, các khoản giảm trừ, thu nhập không chịu thuế TNCN. Trình bày được phương pháp kế toán thuế TNCN, phương pháp kê khai thuế TNCN. Tính được số thuế TNCN phát sinh, thuế TNCN phải nộp. Định khoản được các nghiệp vụ kinh tế phát sinh liên quan đến thuế TNCN. Lập được các tờ khai thuế TNCN theo tháng, quý, tờ khai quyết toán năm.</p> <p>5.1. Nội dung cơ bản của pháp luật về thu nhập cá nhân</p> <p>5.1.1. Khái niệm thuế thu nhập cá nhân</p>	18 (6LT, 12TH)	<p>Thuyết trình; Tổ chức cho sinh viên tranh luận; Tổ chức học theo nhóm</p> <p>- Giảng viên:</p> <ul style="list-style-type: none"> + Giải thích các khái niệm, bản chất. + Đưa nội dung tranh luận. + Tổ chức thảo luận + Giao bài tập cho cá nhân và các nhóm. + Nhận xét và đánh giá. <p>- Sinh viên:</p> <ul style="list-style-type: none"> + Đọc trước tài liệu: [1]: Chương 5; [2]: Chương 9 + Lắng nghe, ghi chép, thảo luận, tranh luận và phản biện. + Làm bài tập cá nhân, theo nhóm trong [1]: 	CĐR1.1, CĐR1.2, CĐR1.3, CĐR1.4, CĐR2.1, CĐR2.2, CĐR2.3, CĐR3.1, CĐR3.2, CĐR3.3.

TT	Nội dung giảng dạy	Số tiết	Phương pháp dạy - học	CĐR học phần
	5.1.2. Đối tượng nộp thuế 5.1.3. Thu nhập chịu thuế 5.1.4. Thu nhập được miễn thuế 5.1.5. Giảm thuế 5.1.6. Quy đổi thu nhập chịu thuế ra Đồng Việt Nam 5.1.7. Kỳ tính thuế 5.1.8. Căn cứ tính thuế 5.2. Phương pháp tính thuế thu nhập cá nhân phải nộp 5.3. Đăng ký thuế, khấu trừ thuế, khai thuế, quyết toán thuế, hoàn thuế Bài tập chương 5 Bài thực hành số 05: Kê khai các khoản thu nhập của người lao động. Bài thực hành số 05 (tiếp): Kê khai thuế thu nhập cá nhân. Bài thực hành số 05 (tiếp): Kê khai người phụ thuộc.		Chương 5, Bài 5.1-5.3.	

Hải Dương, ngày 24 tháng 09 năm 2020

KT. HIỆU TRƯỞNG
PHÓ HIỆU TRƯỞNG

TRƯỞNG KHOA

TRƯỞNG BỘ MÔN



TS. Nguyễn Thị Kim Nguyên

Nguyễn Minh Tuấn

Đinh Thị Kim Thiết